

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày 25-01-2021

V/v “*Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*”

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lục Văn Văn.
2. Bà Vũ Thị Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nhâm Đình Mạnh-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978. Có mặt.  
Địa chỉ: Số nhà 058, đường Nh, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Bích H1, sinh năm 1974. Vắng mặt.  
Địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hoàng Thị H trình bày:

Do quan hệ quen biết với gia đình chị Đinh Thị Bích H1 có sự tin tưởng nhau nên ngày 18 tháng 7 năm 2017, chị Hoàng Thị H cho chị Đinh Thị Bích H1 vay số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng, giấy vay tiền là chị H1 là người ký và nhận tiền. Đến ngày 9 tháng 5 năm 2019, chị H1 nhiều lần trả tiền, số tiền cụ thể không ghi sổ sách, còn chị H1 có ghi sổ không thì chị H không biết nhưng số tiền trả đến ngày 9 tháng 5 năm 2019 được số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) ghi trong giấy vay tiền, số tiền còn lại là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian từ ngày 9 tháng 5 năm 2019 đến nay chị H1 trả nhưng không ghi chép nên chị H xác định chị H1 còn nợ số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) nên chị H yêu cầu chị H1 trả số tiền này. Tuy nhiên chị H1 xác định số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và xuất trình giấy chuyển tiền đã

trả được số tiền 163.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng) thì còn nợ lại số tiền là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng). Đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Đinh Thị Bích H1 phải trả số tiền là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng) và kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Theo bản tự khai của bà Đinh Thị Bích H1 trình bày:

Anh Nguyễn Thành H2 là chồng của chị Đinh Thị Bích H1 do công việc làm ăn nên ngày 18 tháng 7 năm 2017, anh Nguyễn Thành H2 có vay của chị H, số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) nhưng chị H1 là người ký nhận giấy vay, khi anh Nguyễn Thành H2 còn sống không ký giấy vay. Đến ngày 9 tháng 5 năm 2019, chị H1 trả số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Ngày 6 và ngày 27 tháng 7 năm 2020, anh H2 chuyển trả cho chị H vào khoản của cháu Nguyễn Thị H3 là con gái của chị H, số tiền 173.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng). Chị H1 xác định số tiền còn nợ là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng), chị H1 ký giấy vay và nhận tiền đưa cho anh Hưng nên nghĩa vụ trả nợ là thuộc trách nhiệm của anh H2.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nH dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với chị Đinh Thị Bích H1. Buộc chị Đinh Thị Bích H1 phải trả số tiền vay là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng giải quyết vụ án:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Đinh Thị Bích H1, có địa chỉ tại thôn 02, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai phải trả số tiền vay. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nH dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai cho chị Đinh Thị Bích H1 tham gia phiên tòa nhưng chị Đinh Thị Bích H1 đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Bích H1 theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hình thức của giao dịch dân sự: Qua lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ, thể hiện tại giấy vay tiền ghi ngày 18 tháng 7 năm 2017, chị Hoàng Thị H cho chị Đinh Thị Bích H1 vay số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản, chị Hoàng Thị H và chị Đinh Thị Bích H1 ký kết là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, chị H1 thừa nhận chữ ký là của chị. Việc giao kết hợp đồng vay tiền là hoàn toàn hợp pháp, đúng đúng quy định pháp luật, do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết và chị H1 đã vi phạm cam kết thời hạn nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H1 khai nhận ngày 18 tháng 7 năm 2017, chị Hoàng Thị H cho anh Nguyễn Thành H2 là chồng của chị vay số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), đến ngày 27 tháng 7 năm 2020, anh chị trả số tiền là 1.373.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi ba triệu đồng), còn nợ số tiền là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng). Tuy nhiên chị H1 không đưa ra tài liệu chứng cứ chứng minh chị không vay khoản tiền đó. Do vậy, chị Hoàng Thị H yêu cầu chị Đinh Thị Bích H1 phải trả số tiền còn nợ là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng) là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Hội đồng xét xử nhận định chị Hoàng Thị H và chị Đinh Thị Bích H1 không thỏa thuận lãi suất. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H yêu cầu chị Đinh Thị Bích H1 phải chịu lãi suất chậm thi hành án tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, xét thấy yêu cầu là có cơ sở cần chấp nhận áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Bích H1 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với chị Đinh Thị Bích H1 như sau: Buộc chị Đinh Thị Bích H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị H số tiền vay là 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong hàng tháng chị Đinh Thị Bích H1 phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Bích H1 phải chịu số tiền là 11.350.000 đồng (Mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) do chị Hoàng Thị H đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008717 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**